

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 12/5/2023

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Tự;
2. Ông Nguyễn Thế Khoa.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Tiết Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐ HPT, ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** chị Trương Thị Hận T, sinh năm: 1989;

***Bị đơn:** anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1985;

Đồng địa chỉ: thôn Phụng Tường A, xã Hòa Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Chị T có mặt, anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị Hận T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Hận T và anh Phạm Văn Th tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn lại vào ngày 13 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Sau đó chung sống hạnh phúc một thời gian thì lại xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th thường hay đi chơi bạn bè uống rượu không lo làm ăn và lối sống không phù hợp dẫn đến giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra xô xát. Sự việc mâu thuẫn được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, can thiệp nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Chị T và anh Th tự sống ly thân một thời gian và xa nhau từ năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Th, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị T khai có hai người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/8/2008 và Phạm Nhân Th, sinh ngày 18/9/2016. Nay ly hôn chị T xin nhận nuôi hai con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Th: mặc dù Tòa án đã tổng đạt cho anh Th Thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập anh Th đến Tòa để hòa giải và tham gia xét xử vụ án nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Tòa theo giấy triệu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thị Hận T; cho chị Trương Thị Hận T được ly hôn anh Phạm Văn Th.

-Về con chung: giao hai con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/8/2008 và Phạm Nhân Th, sinh ngày 18/9/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị T xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Th cư trú tại huyện Phú H, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên vào số 134, quyển 01/20027 ngày 13 tháng 11 năm 2007. Đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị T và anh Th xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh Th không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kinh cãi, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của chị T, anh Th vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và hai anh chị xa nhau từ năm 2022; nên chị T xin ly hôn. Đối với anh Phạm Văn Th đã được thông báo về việc chị T xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh Th cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hận T. Điều đó thể hiện anh Th không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh Th xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị T và anh Th về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của hai anh chị cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn anh Th.

[3]. Về con chung: xét thấy con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị T. Hai cháu có nguyện vọng được sống cùng chị T. Do đó, để có điều kiện hai cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên giao hai con Th và Thn cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị T: chị Trương Thị Hận T được ly hôn anh Phạm Văn Th.

Về con chung:

Giao hai con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/8/2008 và Phạm Nhân Th, sinh ngày 18/9/2016 cho chị Trương Thị Hận T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Trương Thị Hận T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009310 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Tr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Nguyễn Ngọc Hoan

.

